

# BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐỒ GỐM TIỀN ĐÔNG SƠN - TIẾP CẬN TỪ GÓC NHÌN DI SẢN

NGUYỄN SỸ TOÀN

## Tóm tắt

*Việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa dân tộc thời kỳ dựng nước không thể dựa vào nhân chứng lịch sử. Các nhà khoa học phải căn cứ vào nguồn tài liệu và sử sách còn lưu giữ được. Tuy nhiên, các tài liệu chữ viết lại xuất hiện sau thời kỳ lịch sử này. Do vậy, hiện vật khảo cổ, khi xác định được niên đại tuyệt đối, có thể coi là vật chứng khách quan để nghiên cứu về thời kỳ dựng nước. Đồ gốm Tiền Đông Sơn là di sản có vai trò quan trọng góp phần chứng minh một phổ hệ về văn hoá Tiền Đông Sơn vùng lưu vực Sông Hồng, đó là văn hóa Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun. Từ các văn hoá này mà nền văn minh Đông Sơn hình thành. Vì vậy, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị gốm Tiền Đông Sơn nhằm giữ gìn truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc là hết sức cần thiết trong điều kiện hội nhập.*

**Từ khóa:** Bảo tồn, phát huy giá trị, gốm Tiền Đông Sơn

## Abstract

*The study on the history and culture of the nation at the time of its founding can not be based on historical evidence, but must be based on historical sources and archives. However, the written documents appeared after this historic period. Therefore, archaeological artifacts when determining the absolute date can be considered as an objective evidence to study the historical period. Prior Dong Son pottery is a legacy which plays an important role in proving an universal distribution of prior Dong Son culture in the Red River basin that is: Phung Nguyen - Dong Dau - Go Mun. Dong Son civilization has been formed from those cultures. Therefore, the conservation and promotion of the value of prior Dong Son pottery to preserve the historical-cultural traditions is very necessary in the conditions of integration.*

**Keywords:** Conservation, promote the value, prior Dong Son pottery

## 1. Vài nét về loại hình đồ gốm văn hóa Tiền Đông Sơn

Từ khi phát hiện di chỉ Phùng Nguyên năm 1959 đến nay, hơn nửa thế kỷ trôi qua, các nhà khảo cổ học đã phát hiện khoảng hơn 100 địa điểm văn hoá Tiền Đông Sơn được phân bố trên một vùng khá rộng ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tập trung chủ yếu ở lưu vực sông Hồng, thuộc ba giai đoạn văn hóa phát triển liên tục từ Phùng Nguyên qua Đông Đậu đến Gò Mun. Văn hóa

Phùng Nguyên thuộc sơ kỳ thời đại Kim khí, niên đại vào khoảng 4200 - 3400 năm cách ngày nay. Văn hoá Đông Đậu tiếp nối văn hoá Phùng Nguyên, có niên đại vào khoảng 3400 - 3100 năm cách ngày nay. Văn hoá Gò Mun kế thừa và tiếp nối văn hoá Đông Đậu có niên đại vào khoảng 3100 - 2700 năm cách ngày nay (8). Đồ gốm được phát hiện tại các địa điểm văn hóa Tiền Đông Sơn hiện nay được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc Gia Việt Nam, Bảo tàng Hùng Vương tỉnh Phú Thọ, Bảo tàng Vĩnh Phúc, Bảo tàng Hà Nội, Bảo tàng Bắc Ninh. Bài

viết này nghiên cứu đồ gốm Tiền Đông Sơn ở Phú Thọ và Vinh Phúc, hai tỉnh có mật độ di tích đậm đặc và trên phương diện nào đó cũng là tiêu biểu, đại diện cho đồ gốm thời đại đồ Đồng thau ở lưu vực sông Hồng. Đồ gốm Tiền Đông Sơn rất khác so với đồ gốm và các sưu tập gốm ở những thời kỳ lịch sử sau này đang được lưu giữ tại các bảo tàng. Đồ gốm Tiền Đông Sơn trong các bảo tàng hiện nay có gốm nguyên, phục nguyên và mảnh gốm. Đây là đặc thù của đồ gốm tiền sơ sử. Những mảnh gốm và đồ gốm không còn nguyên vẹn có giá trị rất lớn đối với việc nghiên cứu sâu về niên đại và chất liệu, có sức hấp dẫn ở khía cạnh khác khi trưng bày tại bảo tàng. Người xem có thể biết cả độ dày, mỏng của gốm, kỹ thuật chế tác, nguyên liệu làm gốm. Hiện vật gốm nguyên và phục nguyên được phát hiện từ trước đến nay không nhiều, thậm chí là quá ít so với chiều dài thời gian của giai đoạn lịch sử này (từ Phùng Nguyên đến Gò Mun) nhưng so với sưu tập gốm để nghiên cứu và giới thiệu cho khách tham quan thì con số cũng lên tới hàng trăm đơn vị đang được lưu giữ và bảo quản ở một số bảo tàng (như vừa nêu trên). Về loại hình, khi phân loại theo chức năng sử dụng, phải căn cứ vào các hiện vật còn nguyên và phục nguyên, trên cơ sở kết hợp so sánh với những tư liệu dân tộc học. Theo cách tiếp cận này, đồ gốm Tiền Đông Sơn cơ bản bao gồm các loại sau:

*Đồ dùng thường nhật* là đồ gốm đã xác định chắc chắn chức năng sử dụng và có tính phổ biến trong cuộc sống hàng ngày như đồ dùng để đun nấu, ăn uống, đựng lương thực, thực phẩm. Trong văn hóa Tiền Đông Sơn đồ gốm phục vụ đời sống thường nhật được phát hiện với số lượng nhiều và đa dạng về loại hình hơn so với các loại khác, bao gồm: bát với kích thước khác nhau, dùng ăn cơm hay đựng canh (bát có đáy tròn, đáy bằng, bát có chân đế, bát miệng hình cánh hoa, bát bông); ấm chén, cốc để uống nước; nồi, niêu dùng nấu nướng hàng ngày; bình lọ, thố và các loại đồ chứa đựng có kích thước lớn. Đến giai đoạn Đồng Đậu, các chế phẩm bằng gốm của người Đồng Đậu

chủ yếu là đồ đựng như bình, vò, bát, chậu và nồi nấu. Ngoài ra, người Đồng Đậu còn dùng nguyên liệu này để chế tác khuôn đúc đồng, dọi xe chỉ, chạc gốm. Đến giai đoạn văn hóa Gò Mun, đồ gốm vẫn phong phú về loại hình như các giai đoạn trước.

*Công cụ sản xuất* bao gồm bi gốm và dọi xe chỉ. Bi gốm được sử dụng với chức năng như một thứ vũ khí trong việc săn bắn. Dọi xe chỉ được làm bằng đất sét tương đối mịn hoặc tương đối thô, có hình dạng và kích thước khác nhau, thường có màu đỏ, nâu xám, xám hoặc xám đen. Dọi xe chỉ có nhiều loại như dọi xe chỉ hình bánh xe, dọi xe chỉ hình chóp nón, dọi xe chỉ hình thoi. Đến văn hóa Đồng Đậu, Gò Mun có thêm nồi nấu đồng, khuôn đúc, bàn dập hoa văn, chì lưới. Sự đa dạng của các loại dọi xe chỉ cho thấy bước chuyển biến trong kỹ thuật dệt vải, khẳng định nghề thủ công này đã khá phát triển.

*Đồ trang sức:* Bên cạnh nhiều loại đồ trang sức tuyệt mỹ bằng đá, nhất là đá ngọc nephrite, người Phùng Nguyên vẫn sản xuất một số loại vòng bằng đất nung rất đẹp. Các nhà khảo cổ đã phát hiện 3 loại vòng gốm khá độc đáo (loại vòng có mặt cắt ngang chữ nhật, loại vòng có tiết diện chữ T, loại vòng có dạng tang trống). Ở Đồng Đậu, trong cuộc khai quật lần thứ 6, các nhà khảo cổ học đã phát hiện một tiêu bản "hoa tai gốm" (4). Tuy số lượng và loại hình đồ trang sức bằng gốm phát hiện được không nhiều so với các loại hình di vật khác nhưng cũng đủ để chúng ta phải khâm phục khả năng sáng tạo, tài khéo của chủ nhân các di chỉ văn hóa này và nhu cầu cảm nhận, thưởng thức cái đẹp của họ.

*Tượng nghệ thuật:* Kỹ thuật chế tác đá của người Phùng Nguyên đã đạt tới đỉnh cao. Vì vậy, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi các nhà khảo cổ phát hiện được một số tượng đá và tượng đất nung trong văn hóa Phùng Nguyên. Năm 1969, một tượng đầu gà rất đẹp được phát hiện ở di tích Xóm Rền. Năm 2003, vẫn tại di tích này, các nhà khảo cổ lại phát hiện thêm tượng động vật, được cho là tượng lợn nái. Năm 2006, khi khai quật di tích Nghĩa Lập, tại

hố khai quật số 3, người ta tìm thấy một tượng chó rất đẹp. Tượng nghệ thuật xuất hiện từ văn hóa Phùng Nguyên, đến các giai đoạn văn hóa sau, truyền thống nghệ thuật này vẫn tiếp tục được phát huy. Khi khai quật di tích Đồng Đậu, 20 tiêu bản được phát hiện, còn ở Thành Dền là 22 tiêu bản, bao gồm các loài vật như trâu, bò, lợn, gà. Ở Gò Mun, ngoài những tác phẩm tượng người hay động vật được đúc bằng đồng, còn có tượng động vật như bò, rùa khá sinh động bằng đất sét. Về phong cách nghệ thuật, tượng Gò Mun đã bắt đầu được nặn theo lối cách điệu hóa, không còn hiện thực như thời văn hóa Đồng Đậu.

## 2. Giá trị lịch sử, văn hóa đồ gốm Tiền Đông Sơn

Việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa dân tộc thời kỳ dựng nước không thể dựa vào nhân chứng lịch sử. Các nhà khoa học phải căn cứ vào nguồn tài liệu và sử sách còn lưu giữ được. Tuy nhiên, các tài liệu chữ viết lại xuất hiện sau thời kỳ lịch sử này. Vì vậy, hiện vật khảo cổ, khi xác định được niên đại tuyệt đối, có thể coi là vật chứng khách quan để nghiên cứu về thời kỳ dựng nước. Đồ gốm Tiền Đông Sơn là di sản có vai trò quan trọng góp phần chứng minh một phổ hệ khá chắc chắn về văn hoá Tiền Đông Sơn vùng lưu vực Sông Hồng, đó là văn hóa Phùng Nguyên - Đồng Đậu - Gò Mun. Từ các văn hoá này mà nền văn minh Đông Sơn được hình thành. Đồng thời căn cứ vào tài liệu gốm, chúng ta có cơ sở khoa học để lý giải nhiều vấn đề liên quan tới truyền thống lịch sử - văn hóa và bản sắc dân tộc. Đồ gốm Tiền Đông Sơn là cơ sở để xác định các văn hóa Phùng Nguyên - Đồng Đậu - Gò Mun và các giai đoạn phát triển trong đó (9). Để hiểu được mỗi giai đoạn văn hóa đã đi qua, cần phải nghiên cứu tổng thể tất cả các di tích, di vật của cả nền văn hóa. Hiện vật tìm được trong các văn hoá Tiền Đông Sơn rất đa dạng, phong phú cả về loại hình và chất liệu. Đồ gốm là một loại hình được phát hiện rất nhiều trong văn hoá Tiền Đông Sơn. So với đồ đá và các di vật khảo cổ khác thì đồ gốm, nhìn từ góc độ nghiên cứu, có nhiều ưu điểm hơn. Đồ gốm không phải là công cụ sản

xuất chính, vì vậy không phụ thuộc vào các tác động của điều kiện tự nhiên như các loại công cụ sản xuất khác. Từ đó, việc tiếp cận để tìm hiểu diễn biến đồ gốm qua các giai đoạn sẽ thuận lợi hơn. Kỹ thuật tạo hoa văn và các họa tiết hoa văn tiêu biểu được bảo tồn lâu dài theo truyền thống, đó là quan niệm về cái đẹp của một hoặc nhiều thế hệ kế tiếp nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Sự thay đổi quan niệm về cái đẹp thông qua các họa tiết hoa văn trang trí cũng đồng nghĩa với việc xuất hiện cái đẹp mới, của thế hệ mới ở một giai đoạn khác (3). Chính những ưu điểm này đã khiến giới chuyên môn lựa chọn đồ gốm làm cơ sở để phân chia các văn hóa và những giai đoạn phát triển trong các văn hóa đó. Căn cứ vào đặc điểm loại hình, hoa văn trang trí, kỹ thuật chế tác, về cơ bản, các nhà nghiên cứu chia văn hóa Phùng Nguyên thành ba giai đoạn: phát triển sớm - điển hình - muộn; văn hóa Đồng Đậu thành hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất gồm các di tích mang yếu tố đặc trưng Phùng Nguyên muộn - Đồng Đậu sớm, giai đoạn thứ hai gồm các di tích mang đầy đủ các yếu tố văn hóa Đồng Đậu; văn hóa Gò Mun chia thành 3 giai đoạn: giai đoạn 1 lấy lớp trên Đồng Đậu làm tiêu biểu, giai đoạn 2 lấy lớp dưới Gò Mun làm tiêu biểu, giai đoạn 3 lấy lớp trên Gò Mun làm tiêu biểu (5).

Đồ gốm Tiền Đông Sơn góp phần xác định mối quan hệ giữa văn hoá Tiền Đông Sơn với các di tích và văn hoá khác cùng bình tuyến trên phạm vi khá rộng lớn. Với các văn hóa miền núi Bắc Bộ, chúng ta có thể bắt gặp dấu ấn đồ gốm giai đoạn này trong các văn hóa Mai Pha và Hà Giang. Đối với các di tích văn hóa vùng ven biển Đông Bắc, đồ gốm Phùng Nguyên có mối liên hệ với văn hóa Hạ Long cũng như các di tích Tràng Kênh, Đầu Rằm, Bồ Chuyền. Ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ, gốm Phùng Nguyên có mối quan hệ với đồ gốm di chỉ Mán Bạc và nhóm di tích Mả Đống - Gò Con Lợn. Bên cạnh đó, chúng ta còn thấy những điểm tương đồng gặp gỡ giữa đồ gốm Tiền Đông Sơn ở Phú Thọ và Vĩnh Phúc với các di tích, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ, như nhóm

các di tích Cồn Chân Tiên (2), Quỳ Chử, Đền Đồi, Rú Chăn và văn hóa Hoa Lộc (7). Có thể nói, đồ gốm Tiền Đông Sơn ở Phú Thọ và Vĩnh Phúc vừa có sức lan tỏa rộng lại vừa có sức thu hút lớn đối với các văn hóa khác ở khá nhiều tỉnh thuộc Bắc Bộ Việt Nam.

Đồ gốm Tiền Đông Sơn góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và khẳng định tính bản địa của văn hóa Đông Sơn. Sự phong phú về loại hình và đa dạng về chức năng sử dụng của đồ gốm đã phản ánh khá rõ tập tục, tín ngưỡng trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Tiền Đông Sơn. Các đồ dùng thường nhật như bát, ấm chén, cốc, nồi, niêu, bình, lọ, thố, vò, chậu... cho thấy rõ nét sinh hoạt thường ngày của cư dân trồng lúa. Các công cụ sản xuất như bi gốm, dọi xe chỉ, chày lưới với những chức năng sử dụng khác nhau đã khẳng định rằng: cư dân Tiền Đông Sơn, ngoài việc trồng lúa còn có nghề săn bắn, đánh cá, dệt vải. Bên cạnh đó, đời sống tinh thần của cư dân Tiền Đông Sơn thể hiện rõ qua đồ trang sức và tượng nghệ thuật bằng gốm. Việc sản xuất đồ trang sức cho thấy cư dân Tiền Đông Sơn rất biết làm đẹp, quan tâm đến nghệ thuật để không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của mình. Đồ gốm phát hiện trong các ngôi mộ ở Lũng Hòa hay Nghĩa Lập, phần nào đã phản ánh tập tục mai táng người chết. Bát bồng là loại di vật đẹp và quý hiếm trong văn hóa Phùng Nguyên. Việc phát hiện bát bồng trong ngôi mộ ở Nghĩa Lập cho thấy đây rõ ràng phải là một tập tục hay một tín ngưỡng gắn với người chết và vai trò của họ khi còn sống. Phải chăng người chết, trong trường hợp này, có một vị trí xã hội nhất định hoặc gia đình khá giả nên mới có đồ tùy táng như vậy.

Đồ gốm Tiền Đông Sơn góp phần khẳng định tính bản địa của văn hóa Đông Sơn. Trước khi phát hiện văn hoá Phùng Nguyên, người ta đã biết và nghiên cứu về văn hoá Đông Sơn. Các nhà nghiên cứu nước ngoài đi tìm nguồn gốc văn hoá Đông Sơn ở bên ngoài Việt Nam. Theo Các-gren, họa tiết hoa văn đường chấm dải trên trống đồng là một yếu tố quan trọng

của nghệ thuật Chiến Quốc mà các nhà khảo cổ học Thụy Điển gọi là “phong cách sông Hoài”. Trong khi R. Hai-nơ Ghen-đéc lại cho rằng họa tiết này là yếu tố đặc trưng và phổ biến nhất của văn hoá Han-xtát ở châu Âu. Căn cứ vào hoa văn trên đồ gốm Phùng Nguyên, Hà Văn Tấn chứng minh rằng: các họa tiết hoa văn hình học trên trống Đông Sơn (hoa văn chấm dải, tiếp tuyến, răng cưa, chữ S, đường gấp khúc...) đã được chủ nhân văn hóa Phùng Nguyên sử dụng để trang trí khéo léo trên đồ gốm của mình từ hàng ngàn năm trước văn hoá Đông Sơn (6). Đây là bằng chứng thuyết phục, khẳng định tính bản địa của văn hóa Đông Sơn Việt Nam và phủ định các quan điểm chưa đúng của các học giả phương Tây khi họ đi tìm nguồn gốc văn hoá Đông Sơn từ bên ngoài Việt Nam.

### **3. Một vài gợi ý về giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị đồ gốm Tiền Đông Sơn**

Trước hết cần phải có cái nhìn đầy đủ về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị đồ gốm Tiền Đông Sơn. Khi chưa xác định được chữ viết thời kỳ Hùng Vương dựng nước thì đồ gốm được coi là hiện vật gốc, một loại sử liệu độc đáo đối với nghiên cứu khoa học, góp phần phục dựng, làm sáng rõ hơn lịch sử - văn hóa thời kỳ này. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị nếu được thực hiện tốt, chúng ta sẽ có một cuốn sách về lịch sử - văn hóa giai đoạn Tiền Đông Sơn sinh động hấp dẫn, thu hút được nhiều độc giả và khách tham quan. Thực tế cho thấy, công tác bảo tồn và phát huy giá trị đồ gốm Tiền Đông Sơn hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định, cần phải có giải pháp khắc phục. Các bảo tàng lưu giữ, bảo quản hiện vật có sự không tương đồng về trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất, trang thiết bị. Vì vậy, vẫn có bảo tàng làm chưa tốt việc bảo quản hiện vật. Các sưu tập nằm tản mạn ở các tỉnh với số lượng hạn chế, loại hình đơn điệu. Cách thức và mức độ khai thác giá trị sưu tập gốm Tiền Đông Sơn của các bảo tàng cũng khác nhau. Vì vậy không có sự hấp dẫn đối với khách tham quan. Nhìn chung, một số bảo tàng chưa khai thác,

phát huy được giá trị đúng nghĩa của loại hình di sản này – những vật chứng khách quan của thời kỳ dựng nước. Từ thực tiễn này, chúng tôi gợi ý một số giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị sưu tập gốm Tiễn Đông Sơn như sau:

### **3.1. Giải pháp về bảo tồn**

*Kiểm kê liên kết các sưu tập:* Theo Luật Di sản văn hóa, khi khai quật khảo cổ ở tỉnh nào thì hiện vật khai quật được phải đưa về lưu giữ ở bảo tàng của tỉnh đó. Vì vậy, đồ gốm Tiễn Đông Sơn hiện đang được lưu giữ ở một số bảo tàng các tỉnh, tản mạn, không tập trung, dẫn đến việc phát huy giá trị còn hạn chế. Các bảo tàng, khi giới thiệu cho khách tham quan, bị lệ thuộc vào số hiện vật đang lưu giữ, trưng bày nên mới chỉ đưa ra được một mảng màu trong bức tranh nhiều màu sắc. Cách làm phiến diện đó đi ngược lại với cái nhìn biện chứng về di sản văn hóa: không gian của di sản văn hóa Tiễn Đông Sơn hoàn toàn không phụ thuộc vào lãnh thổ hành chính hiện nay. Vì vậy, để bảo tồn và phát huy được tốt giá trị di sản gốm Tiễn Đông Sơn, các nhà quản lý chuyên môn và cơ quan hữu trách bắt buộc phải xóa nhòa không gian địa giới hành chính bằng cách rà soát, kiểm kê và liên kết các sưu tập, không để tình trạng phân tán mỗi hiện vật một phương như hiện nay. Các bảo tàng có sưu tập đồ gốm Tiễn Đông Sơn ở các tỉnh cần liên kết, nhập vào sưu tập của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia ở Hà Nội để xây dựng thành sưu tập hoàn chỉnh hơn. Các sưu tập hiện vật có vai trò hết sức quan yếu trong quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của các bảo tàng (1). Sưu tập gốm các tỉnh được liên kết lại như những mảnh ghép của một bức tranh. Nếu để ở các tỉnh thì bức tranh chưa đầy đủ, khi liên kết các sưu tập thì bức tranh đó hoàn thiện hơn và người xem có thể nhìn khái quát được toàn cảnh sinh động về văn hóa Tiễn Đông Sơn (nối tiếp từ Phùng Nguyên qua Đồng Đậu tới Gò Mun).

*Tư liệu hóa, số hóa sưu tập:* Khi hiện vật được nhập vào Bảo tàng Lịch sử Quốc gia để xây dựng thành sưu tập hoàn chỉnh thì ngay sau đó cần phải làm tốt công tác tư liệu hóa, số hóa. Các hiện vật của sưu tập phải có đầy đủ

hồ sơ: kiểm kê, khảo tả, đo vẽ, chụp ảnh. Cần xây dựng phim tư liệu khoa học để lưu giữ hiện vật bằng hình ảnh và âm thanh. Phim tư liệu này không phải chỉ quay bản thân hiện vật mà còn quay bối cảnh trực tiếp gắn với hiện vật ở nơi được phát hiện, nghĩa là gắn với văn hóa tương ứng thuộc các tỉnh mà đồ gốm đã tồn tại. Đồ gốm giai đoạn này chỉ có giá trị khi nó là vật chứng xác nhận sự tồn tại và phát triển của văn hóa Tiễn Đông Sơn.

Nếu làm tốt giải pháp này, sưu tập đồ gốm Tiễn Đông Sơn sẽ bao gồm cả hồ sơ bản cứng và bản mềm. Đối với bản mềm (cuốn sách lịch sử sinh động), cần được coi là hàng hóa và có thể chuyển giao sản phẩm khi thị trường có nhu cầu.

### **3.2. Giải pháp về phát huy giá trị của sưu tập**

*Tuyên truyền giáo dục tại bảo tàng:* Sau khi xây dựng và tư liệu hóa hoàn chỉnh, bộ sưu tập đồ gốm Tiễn Đông Sơn cần được chuyển giao cho các bảo tàng tỉnh. Như vậy tất cả các bảo tàng tỉnh trong mối liên kết đều nhận được sưu tập đã được tư liệu hóa, số hóa như nhau để giới thiệu, thuyết minh về giá trị lịch sử, văn hóa của đồ gốm và văn hóa Tiễn Đông Sơn cho các đối tượng khách tham quan. Sưu tập hiện vật gốc lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia có thể định kỳ trưng bày luân phiên tại các bảo tàng vệ tinh và trở thành bộ sưu tập hiện vật của Quốc gia, các bảo tàng liên đới đều trực tiếp có trách nhiệm giữ gìn và phát huy giá trị của nó. Để thu hút khách tham quan và phát huy tốt giá trị giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa của dân tộc, ngoài hoạt động quảng bá, các bảo tàng cần chủ động liên kết, phối hợp với các trường học, cơ quan và công ty du lịch để xây dựng các chương trình học tập, các tour du lịch phù hợp tại bảo tàng.

Ngoài ra, để có hiện vật trưng bày thường xuyên, có thể phục chế sưu tập hoàn chỉnh ở Bảo tàng Lịch sử Quốc gia và chuyển giao cho các bảo tàng tỉnh. Như vậy, các bảo tàng tỉnh vừa có sưu tập hiện vật trưng bày, vừa có sưu tập hiện vật đã tư liệu hóa, số hóa. Lúc này sưu tập phục chế có giá trị minh họa cho sưu tập đã được số hóa, giúp người xem có hiện vật trực quan.

*Tuyên truyền giáo dục ngoài bảo tàng:* Khi hiện vật đã được tư liệu hóa, số hóa (cuốn sách lịch sử), các bảo tàng sẽ rất thuận lợi trong việc đưa sưu tập đến với các trường học, cơ quan, đoàn thể quần chúng trong và ngoài địa bàn. Các bảo tàng cũng có thể liên kết để nhân bản, chuyển giao sản phẩm cho các trường học nhằm giúp bổ trợ kiến thức sinh động cho học sinh khi giáo viên giảng dạy về lịch sử, văn hóa địa phương và lịch sử, văn hóa dân tộc nói chung. Thậm chí khi các cá nhân, tập thể có nhu cầu, bảo tàng hoàn toàn có thể chuyển giao (bán) sản phẩm. Loại hình sản phẩm này càng đến nhiều địa chỉ càng phát huy tối đa được giá trị di sản gồm Tiền Đông Sơn.

Giới thiệu sưu tập trên các phương tiện truyền thông cũng là giải pháp phát huy giá trị sưu tập ngoài bảo tàng rất hiệu quả. Các bảo tàng chủ động liên kết với đài truyền hình trung ương và địa phương để thường xuyên giới thiệu phim tư liệu về đồ gốm trên trang tin lịch sử - văn hóa hoặc các chương trình thi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa đất nước, thậm chí có thể nghiên cứu đưa thông tin về bộ sưu tập ra nước ngoài qua các kênh truyền hình. Sưu tập, nếu được giới thiệu qua kênh truyền hình, sẽ có hiệu ứng lớn và có sức lan tỏa mạnh.

*In sách và tọa đàm khoa học:* In sách cũng là hình thức phát huy tốt giá trị di sản gồm Tiền Đông Sơn. Sách phải có ảnh màu đẹp, minh họa hấp dẫn, được trưng bày và bán tại bảo tàng hoặc qua kênh phát hành đến các đối tượng có nhu cầu trong và ngoài nước. Tọa đàm khoa học là hoạt động rất bổ ích, có thể cập nhật kiến thức khoa học, bổ sung những khuyết thiếu hiện vật và thông tin mà bảo tàng chưa kịp sưu tầm, đồng thời cũng có thể nhìn nhận, đánh giá lại những vấn đề đặt ra của lịch sử quá khứ trong thời kỳ hội nhập.

Trên đây là một vài gợi ý về hướng tiếp cận bảo tồn và phát huy giá trị đồ gốm Tiền Đông Sơn. Nếu có sự đồng thuận và quyết tâm từ các bảo tàng, hy vọng các giải pháp trên có thể biến thành hiện thực và mô hình bảo tồn này có thể áp dụng cho các trường hợp tương tự. Khi đó, chúng ta sẽ có một cuốn phim tư liệu

lịch sử sống động bằng cả âm thanh, hình ảnh, đi liền với hiện vật gốc, góp phần bảo tồn di sản và bản sắc văn hóa Việt Nam.

N.S.T

(TS., Trường Khoa Di sản Văn hóa,  
Trường ĐHVH HN)

#### Tài liệu tham khảo

1. Trương Quốc Bình (2014), *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Phạm Minh Huyền (2001), *Giai đoạn văn hóa Cồn Chân Tiên ở Thanh Hóa và mối quan hệ với văn hóa Phùng Nguyên*, trong Tìm hiểu văn hóa Phùng Nguyên, Sở VHTT – TT Phú Thọ xuất bản, Phú Thọ, tr.211- 218.
3. Hán Văn Khẩn (1976), *Thử phân chia giai đoạn văn hóa Phùng Nguyên qua tài liệu gốm*, Tạp chí Khảo cổ học, số 19, tr.5 - 22.
4. Ngô Thế Phong, Nguyễn Mạnh Thắng (2002), *Kết quả khai quật di chỉ khảo cổ học Đông Đậu lần thứ 6 (Yên Lạc - Vĩnh Phúc)*, Thông báo Khoa học, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, tr.18 - 58.
5. Hà Văn Phụng (1996), *Văn hóa Gò Mun*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Hà Văn Tấn - chủ biên (1999), *Khảo cổ học Việt Nam*, tập 2, Thời đại kim khí Việt Nam, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Hà Văn Tấn (1978), *Gốm kiểu Hoa Lộc ở một số di chỉ văn hóa Phùng Nguyên*, Những phát hiện mới về Khảo cổ học, năm 1977, UBKHXH xuất bản, tr.121 - 124.
8. Hà Văn Tấn (1974), *Từ đồ gốm Phùng Nguyên đến trống đồng*, Khảo cổ học, số 13, tr.39 - 53.
9. Nguyễn Sĩ Toàn (2010), *Đồ gốm - Nguồn sử liệu tin cậy trong việc xác định các văn hóa Tiền Đông Sơn*, Thông báo Khoa học trường ĐHVH HN, số 3, tr.84 - 88.

Ngày nhận bài: 9 - 5 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 4 - 6 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30 - 6 - 2017